

-----

-----

TP. HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ DFVN-FIX  
NĂM TÀI CHÍNH 2021**

**I. Môi trường đầu tư năm 2021**

Năm 2021 được xem là năm đầy khó khăn của xã hội và nền kinh tế Việt Nam. Trước tác động của dịch bệnh, kinh tế gần như tê liệt vì bị phong tỏa triệt để trong gần 4 tháng (từ tháng 6 đến tháng 10) tại hầu hết các địa bàn kinh tế trọng điểm phía Nam như Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương. Chiến dịch tiêm chủng Covid 19 được triển khai từ cuối quý 2/2021 với mục tiêu nhanh chóng đẩy lùi dịch bệnh trên quy mô toàn quốc, Việt Nam được đánh giá là thành công trong chiến dịch tiêm chủng, là “quốc gia đi sau về trước” với tỷ lệ bao phủ ít nhất một liều vắc xin là 99,7% dân số từ 18 tuổi trở lên. Các địa phương như Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương còn tiếp tục triển khai tiêm mũi tăng cường (mũi 3) vào đầu năm 2022. Với tỷ lệ bao phủ vắc xin cao, các hoạt động kinh tế xã hội tại các địa phương này dần được tái khởi động từ quý 4 với các biện pháp phòng dịch được nới lỏng. Đến cuối năm 2021 các dịch vụ vận tải, bán lẻ, dịch vụ ăn uống đã gần như được mở cửa hoàn toàn. So với các nền kinh tế lớn trên thế giới như Mỹ, Nhật Bản, Châu Âu đều đã mở cửa lại hoàn toàn từ đầu năm 2021 bất chấp tỷ lệ lây nhiễm cao do các biến thể mới của virus Corona, nền kinh tế Việt Nam đã mở cửa trở lại có phần chậm hơn, ngoại trừ so với Trung Quốc khi quốc gia này tiếp tục duy trì chính sách Zero Covid của mình và tại nhiều nơi vẫn còn tình trạng phong tỏa triệt để. Ngoài ra các khó khăn và rủi ro đối với kinh tế toàn cầu vẫn còn rất lớn và có thể kéo dài trong các năm sau. Thương mại toàn cầu bị tác động tiêu cực do đứt gãy chuỗi cung ứng, tình trạng thiếu hụt hàng hóa quan trọng như chip điện tử, khí đốt, dầu mỏ góp phần đẩy giá cả hàng hóa thế giới tăng mạnh trong những tháng cuối năm. Ngoài ra biến chủng Omicron mới của virus corona rình rập đe dọa kinh tế toàn cầu. Tại Trung Quốc, khả năng vỡ nợ cao từ các tập đoàn bất động sản lớn cũng gây tiêu cực rất lớn đến thị trường tài chính quốc tế trong cuối quý, ngoài ra việc thiếu hụt điện cũng gây nhiều khó khăn cho quốc gia này trong tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới.

Trong bối cảnh như vậy, tính chung cả năm 2021, Tổng sản phẩm nội địa (“GDP”) chỉ tăng trưởng 2,58%, thấp hơn mức 3,8% so với dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (“IMF”). Mức tăng trưởng này thấp hơn mức mong đợi của thị trường, chứng tỏ rằng tác động của dịch bệnh trong năm 2021 này là rất lớn, việc mở cửa và tái hoạt động kinh tế là tương đối chậm. Đối với hoạt động ngoại thương, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa cả năm 2021 đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 336,25 tỷ USD, tăng 19%; nhập khẩu đạt 332,25 tỷ USD, tăng 26,5%. Cán cân thương mại năm 2021 ước tính xuất siêu 4 tỷ USD, giảm khá mạnh so với mức xuất siêu gần 20 tỷ USD năm 2020. Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (“PMI”) tháng 12 năm 2021 ghi nhận tại mức 52,4, PMI này trên mức trung bình 50 liên tiếp trong 4 tháng, trùng với khoảng thời gian nền kinh tế dần được mở cửa trở lại. Tình hình thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (“FDI”) lũy kế trong năm 2021 cũng đã phần nào phản ánh khó khăn chung của nền kinh tế khi vốn giải ngân giảm nhẹ 1,2%, trong khi đó vốn đăng ký ngược dòng tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước; vốn FDI đạt mức giải ngân gần 19,7 tỷ USD và đăng ký mới là hơn 31,1 tỷ USD. Trong khi đó, kiểm soát lạm phát đã thực hiện khá tốt, Chính Phủ đã thành công trong việc kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng (“CPI”) bình quân dưới mức mục tiêu 4%, mặc dù giá xăng dầu cũng như giá cả hàng hóa thế giới đều tăng mạnh tuy nhiên CPI lũy kế tăng 1,84% so với cùng kỳ năm trước.

Năm 2021, thị trường trái phiếu Chính phủ diễn biến sôi động trên cả thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp, lợi suất giao dịch thiết lập mức đáy mới, giảm mạnh từ 70 – 130 điểm cơ bản (“bps”) đối với các kỳ hạn dưới 10 năm và giảm từ 90 – 130 bps với các kỳ hạn từ 10 năm trở lên. Đây là mức thấp nhất trong lịch sử thị trường trái phiếu chuyên biệt.

Sau khi triển khai tiêm chủng quy mô toàn quốc, vấn đề dịch bệnh Covid-19 của Việt Nam gần như được kiểm soát, nền kinh tế được kỳ vọng phục hồi và tăng trưởng mạnh trở lại trong năm 2022. Chính Phủ đã ban hành nghị quyết phát triển kinh tế năm 2022, với mục tiêu tăng trưởng kinh tế từ 6% đến 6,5%. Các tổ chức quốc tế như IMF cũng dự báo kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng vào khoảng 6,6% trong năm 2022. Tuy nhiên việc các rủi ro trong nước như lạm phát, nợ xấu của hệ thống Ngân hàng, các rủi ro khác từ thể giới như đã phân tích ở trên có thể tiếp tục tác động tiêu cực lên nền kinh tế Việt Nam và cần được kiểm soát. Các khó khăn này là thách thức cho Chính Phủ trong việc ổn định vĩ mô, tăng trưởng kinh tế trong năm 2022.

## II. Các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

### 1. Cơ cấu tài sản Quỹ

	<b>Tại ngày 31.12.2021</b>
	<b>%</b>
1. Danh mục trái phiếu	9,49
1. Tiền và tương đương tiền	41.58
2. Tài sản khác	48.93
	<b>100,00</b>

### 2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	<b>Tại ngày 31.12.2021</b>
1. NAV của Quỹ (VND)	63.074.823.316
2. Tổng CCQ đang lưu hành (số lượng)	6.239.853,68
3. NAV của một đơn vị CCQ (VND)	10.108,38
4. NAV cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	10.108,38
5. NAV thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	9.982,19
6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo (VND)	Không áp dụng
7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	Không áp dụng
8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	Không áp dụng
9. Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ (%)	1,08
9.1. Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	0,00
9.2. Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	0,25
10. Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ (VND)	Không áp dụng
11. Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ (VND)	Không áp dụng
12. Ngày chốt quyền	Không áp dụng
13. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	2,57
14. Tốc độ vòng quay danh mục (%)	5,32

### 3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ (%)	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm (%)
-----------	----------------------------------	----------------------------------

Từ khi thành lập

1,08

Không áp dụng

#### 4. Tăng trưởng hàng năm

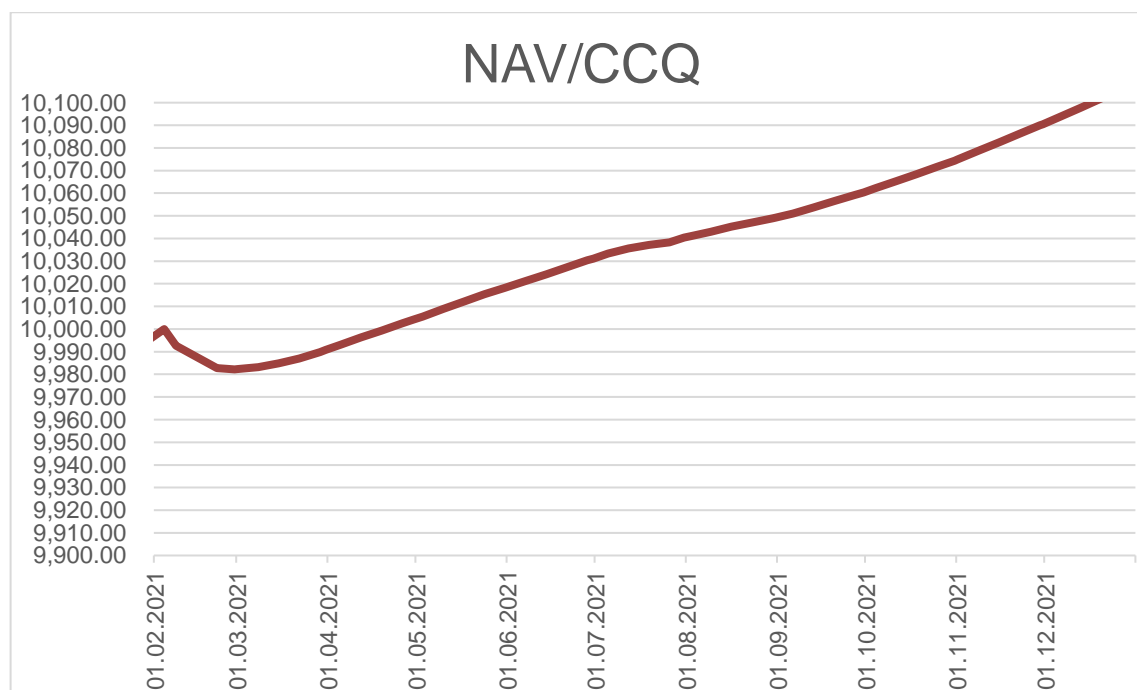
Không áp dụng do Quỹ mới thành lập ngày 4 tháng 2 năm 2021.

#### 5. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	0,25
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	0,00
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	1,08
Tăng trưởng hàng năm/1 đơn vị CCQ	Không áp dụng
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu (*)	Không áp dụng
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ (**)	Không áp dụng

(\*) Quỹ không có danh mục cơ cấu.  
(\*\*) Quỹ không có giá trị thị trường.

Biểu đồ tăng trưởng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ hàng tháng của Quỹ từ ngày thành lập đến ngày 31 tháng 12 năm 2021



Thay đổi NAV:

Chỉ tiêu

31.12.2021  
VND

4.2.2021  
VND

Tỷ lệ thay đổi  
%

NAV của Quỹ	63.074.823.316	Không áp dụng	Không áp dụng
NAV trên 1 CCQ (“NAV/CCQ”)	10.108,38	10.000	Không áp dụng

### III. Thông tin về triển vọng thị trường

Năm 2022, Chính phủ đã đặt mục tiêu đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và đây cũng là động lực quan trọng nhằm thúc đẩy kinh tế, hỗ trợ phục hồi sau đại dịch. Trong bối cảnh nguồn vốn huy động cho đầu tư phát triển từ quốc tế suy giảm, đặc biệt là vốn ODA, nguồn vốn huy động trong nước sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng và áp lực phát hành trái phiếu chính phủ là rất lớn.

Bên cạnh đó, Ngân hàng nhà nước kỳ vọng vẫn sẽ tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng chủ động linh hoạt nhưng duy trì mặt bằng lãi suất thấp hỗ trợ phục hồi kinh tế. Tuy nhiên, xu hướng nâng lãi suất điều hành của các ngân hàng trung ương toàn cầu trong năm 2022 để đối mặt với áp lực lạm phát tăng cao cũng có thể tác động đến mặt bằng lãi suất và khiến cho thị trường Trái phiếu chính phủ Việt Nam càng trở nên rủi ro hơn trong năm 2022.

Kênh trái phiếu doanh nghiệp đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc khai thông nguồn vốn của doanh nghiệp, khi tín dụng ngân hàng trung và dài hạn khó có dư địa tăng trưởng mạnh để đáp ứng nhu cầu vốn của doanh nghiệp. Ngoài ra, chủ trương chung của các cơ quan chính sách trong đó có Ngân hàng nhà nước vẫn là ưu tiên kênh vốn trung và dài hạn qua kênh Trái phiếu doanh nghiệp và qua huy động trên thị trường cổ phiếu. Trong năm 2021, tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong nước đạt 595 nghìn tỷ đồng, tăng 38% so với năm 2020.

Ở góc độ cầu, nhu cầu đầu tư và sở hữu trái phiếu doanh nghiệp cũng sẽ tăng lên trong môi trường lãi suất ở mức thấp và được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì do chính sách nới lỏng tiền tệ nhằm thúc đẩy kinh tế của các nước.

## CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM